

Tôn Thất Thiện
4840 Jean Brillant
Montreal, PQ, H3W 1T6, Canada
Phone: 1-514-737.1349
Fax: 1-514-737.5447

FAX TRANSMITTAL COVER SHEET

Number of pages (including this one)...6.....

Date: 16.3.92

Time: 1130

Reference: Ngày Nay 16.3.92

To: Ngày Nay Attn Linh, Trúc

FAX Number: 713 526 8637

Message: Các anh Linh, Trúc,
Bây giờ tôi viết khá kỹ. Nhưng vẫn còn có thể
có chỗ thiếu sót, "nguyên tắc" rất dễ hiểu. Nếu
các anh thấy có chỗ nào không "ổn" thì fax cho
tôi biết để cuối tuần này tôi góp đưa lại cho
nó thành "masterpiece" về tư duy của anh
em chúng ta trong công cuộc phục vụ đất nước.

Thân ái

TB Bây giờ viết riêng cho Ngày Nay đây nhé!



NOTE: Best time for sending Fax messages to me: From Thursday
2000 hrs to Monday 1200 hrs (Montreal time).

HÒA GIẢI, HÒA ĐÀM, HÒA HỢP

TÔN THẤT THIÊN

I. Như mọi người đều biết, vấn đề "hòa giải hòa hợp dân tộc" đã gây tranh luận khá sôi nổi, và, trong vài trường hợp, có thể nói là gay gắt, giữa những người chống cộng trong khoảng ba năm vừa qua. Tuy trong khoảng thời gian gần đây vấn đề đã được minh giải, nhưng những danh từ đề cập đến vấn đề vẫn còn gây ngộ nhận và, trong một vài trường hợp, phản ứng mạnh của một số người Việt trong giới tỵ nạn ở hải ngoại. Do đó, thỉnh thoảng nêu lên vấn đề này để làm cho nó được sáng tỏ thêm, nhất là trong bối cảnh biến chuyển mau và nhiều của tình hình quốc tế và Việt Nam, là một điều không phải là vô ích.

Những câu hỏi lớn mà những người chống cộng, bất kỳ thuộc xu hướng nào - cực đoan hoặc trung đạo - đều muốn thấy có trả lời dứt khoát là: hòa giải, hoà đàm, hòa hợp với ai? lúc nào? trong những điều kiện nào? trong những giới hạn nào? với hậu quả nào?

Trong bài này tôi sẽ ráng phân tách vấn đề một cách bình tĩnh, khách quan, khoa học, để trả lời những câu hỏi trên một cách hợp tình (hình), hợp lý (trí), trên lập trường sau đây:

- 1) không chấp nhận chuyển chính giai cấp - dù là giai cấp nào;
- 2) không chấp nhận độc tài - dù là thứ độc tài gì -;
- 3) không chấp sự áp đảo mù quáng và toàn vẹn lên đầu cổ dân tộc Việt Nam một chủ nghĩa ngoại lai (và một chế độ xây dựng trên chủ nghĩa đó) ngược với những quyền lợi căn bản chính đáng và những giá trị cổ truyền tốt đẹp của dân tộc Việt Nam;
- 4) tránh cho nhân dân Việt Nam cái họa lớn nội chiến triền miên, trong đó người Việt hăng say giết người Việt, phá hại tài sản của người Việt, làm cho dân tộc và xứ sở bị tê liệt;
- 5) nắm hết mọi cơ hội, hoặc tạo cơ hội, cho người Việt chấm dứt sát hại chống đối lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng lại xứ sở, và thiết lập một chế độ dân chủ thật sự, trong đó có chỗ đứng cho tất cả mọi người Việt Nam hiếu hoà, lương thiện và có khả năng, để họ có thể góp phần vào việc kiến tạo một nước Việt Nam tiến bộ và sung túc.

II. Trước hết cần nói rõ rằng hiện nay vẫn còn những sự ngộ nhận và chống đối hoà giải vì danh từ "hòa giải" thường bị gắn liền với "hòa hợp" và "hòa đàm", là những danh từ do Việt cộng tung ra tung ra trong những năm 1968-1975, với ý đồ xảo quyết đối trá. Nó nhắc lại những đau đớn mà nhiều người bị chịu đựng sau khi cộng sản chiếm đóng Miền Nam. Để đánh tan sự ngộ nhận này cần nói rõ rằng chủ trương hoà giải đề cập ở đây (hoà giải phương thức 1990) không phải là hoà giải kiểu cộng sản (hoà giải phương thức Kissinger-Lê Đức Thọ, 1968). Nó có những đặc điểm sau đây:

- 1) chủ trương hòa giải không bắt buộc là chủ trương hoà hợp, nhất là hoà hợp với cộng sản;
- 2) chủ trương hòa giải không bắt buộc là phải hoà đàm, và đặc biệt là hoà đàm, và hoà đàm ngay, với cộng sản;

3) chủ trương hoà hợp dân tộc **không bắt buộc** phải hoà hợp **với cộng sản**

Từ hoà giải đến hoà hợp, nhất là hoà hợp với cộng sản, con đường xa lắm! Nó phải qua giai đoạn hoà đàm. Và từ hoà giải đến hoà đàm, con đường cũng rất xa!

Thật ra thì không có vấn đề hoà giải, hoà đàm, và hoà hợp dân tộc **với cộng sản** vì những người cộng sản, định nghĩa theo những quyết nghị của ĐCSVN từ 1930 được xác nhận lại trong quyết nghị của Đại Hội VII, là những phần tử đòì đứng trên dân tộc. Đã đứng trên dân tộc thì không thể được coi là một thành phần của dân tộc. Do đó, không có vấn đề hoà giải hoà hợp với họ.

Ta chỉ có thể hoà giải, và chúng ta **chỉ sẽ hoà giải, với những người dứt khoát từ bỏ cộng sản**, nghĩa là với những người không còn chủ trương chuyên chế giai cấp (vô sản) nữa. Nói một cách khác, ta chỉ hoà giải với những người cho rằng ta cũng như họ đều là thành phần dân tộc, với những người không còn tự coi là kẻ thù của chúng ta nữa, với quyền sinh sát chúng ta, tước đoạt tài sản của chúng ta, gạt bỏ chúng ta ra khỏi xã hội, không cho chúng ta một chỗ đứng đáng kể trong xã hội đó vì chúng ta không chấp nhận quan điểm đường lối của họ.

Tất nhiên, hoà giải là một hành vi hai chiều, và chúng ta cũng phải chấm dứt thái độ hiềm khích, không coi những người trên đây, n.l., những người đã dứt khoát từ bỏ cộng sản, như kẻ thù của chúng ta nữa, và chấp nhận cho họ được hưởng tất cả những quyền lợi mà một người công dân lương thiện được hưởng, như tất cả chúng ta. Trong những quyền này có quyền được giữ nhân cách nhân phẩm của mình, không phải tố giác bạn bè, chiến hữu của mình, tự tố giác, hoặc phỉ nhổ lên quá khứ của mình. Hai bên phải tôn trọng lẫn nhau, phải bảo vệ nhân cách của nhau. Như vậy mới hoà giải, và hoà giải thực sự, được.

III. Đối với những người nói trên không có một sự đường nhiên hoà hợp. Mà vấn đề hoà hợp với họ, hoặc họ với ta, cũng không phải bắt buộc đặt ra. Nếu họ muốn, họ có thể cùng ta tranh đấu, hoặc trong một tổ chức chung, hoặc trong những tổ chức riêng của họ, kêu gọi thân hữu, đồng chí cũ của họ bỏ Đảng để sớm chấm dứt chế độ độc tài và xây dựng một chế độ dân chủ. Nhưng ta không thể, và cũng không cần, đòi hỏi họ phải gia nhập hàng ngũ quốc gia và chống cộng kiểu quốc gia.

Có thể, và rất có thể, những người nói trên không muốn tham gia vào cuộc tranh đấu chống Đảng, n.l., chống lại những chiến hữu cũ của họ, và chỉ giữ một thái độ trung lập. Chúng ta phải chấp nhận sự kiện này. Dù sao, mỗi khi một người bỏ hàng ngũ cộng sản là cộng sản mất một chiến sĩ, chế độ cộng sản sẽ yếu đi một phần, và tiếp tục như vậy tất dần nó đi đến tan rã. Như vậy cũng là có đóng góp rồi.

Cuối cùng, ta cũng không bắt buộc phải nghĩ rằng một khi chế độ cộng sản cáo chung và được một thể chế dân chủ thay thế, với những phương thức hoạt động dân chủ, những người đã từ bỏ cộng sản sẽ gia nhập những đoàn thể, đảng phái chống cộng cũ hoặc mới, để thực hiện hoà hợp dân tộc. Cũng như những người chống cộng cũ không bắt buộc phải ngồi chung với những người cộng sản cũ để tổ

thiện chí hòa hợp dân tộc. Có thể có một sự liên kết, liên minh, phối hợp hành động, hay liên lạc nào đó, nhưng không bắt buộc phải hợp, hiểu theo nghĩa ngồi chung với nhau trong một tổ chức chính trị (kiểu "chính phủ liên hiệp"). "Hoà hợp dân tộc" chỉ có nghĩa là chấp nhận một sự hoà đồng về những mục tiêu chiến lược và phương thức sinh hoạt của toàn thể cộng đồng Việt Nam. Ngoài sự hoà đồng đó, dân chủ đa nguyên không bắt buộc các đoàn thể, đảng phái phải ~~hợp~~ hợp. Trái lại.

Dù sao, hòa hợp giữa những người cộng sản cũ và những người chống cộng cũ, đặc biệt là hoà hợp qui mô, chỉ có thể thực hiện sau một thời gian lâu, có thể nói là rất lâu, vì lý do tâm lý. Phải có thì giờ để cho các vết thương hàn gắn. Có lẽ chỉ đến thế hệ sau mới có một sự hoà hợp thật sự và toàn vẹn. Nhưng điều này không hại gì cả. Điều cốt yếu là những người đã tham gia chiến đấu bên này hay bên kia không thù hận, không tìm cách sát hại lẫn nhau nữa, và đều dồn hết nghị lực vào công cuộc xây dựng đất nước thay vì vào việc đâm chém phá hoại lẫn nhau. Như vậy còn tốt hơn là hoà hợp hình thức.

Nghĩ cho kỹ, "hoà hợp dân tộc" là danh từ của Việt cộng đưa ra trong cuộc điều đình với Kissinger trong những năm 1968-1973. Nó chỉ có nghĩa, nếu có, đối với Hoa Kỳ, và nhất là với Kissinger, hoặc với một số người Việt thuộc phong trào "hoà bình" ước mơ viễn vông trong những năm 1960-1975. Còn đối với đại đa số người Việt khác thì nó chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Nếý danh từ "hoà hợp dân tộc" được dùng, luôn luôn nó được ghép với "hoà giải", và hoà giải là ý nguyện chính của những người thấy nhu cầu chấm dứt cuộc chiến tương tàn giữa người Việt. Từ nay ta phải tách riêng hai danh từ đó ra để tránh hiểu lầm.

Thế còn những đảng viên cộng sản không chịu từ bỏ những giáo điều Mác-Lê thì sao? Họ là những cộng sản gốc, hoặc vì mù quáng, hoặc vì đang được hưởng quá nhiều quyền hành quyền lợi, cố duy trì chế độ cộng sản, tiếp tục áp đặt chế độ này lên đầu dân tuy rằng ở Đông Âu, và ngay cả Nga Xô, chế độ cộng sản đã sụp đổ ầm ầm. Đối với những người này không có vấn đề hoà giải. Hoà hợp lại còn không có hơn nữa! Đối với họ những người không chấp nhận cộng sản phải tiếp tục tranh đấu, vô hiệu hoá họ bằng cách loại trừ bộ máy quyền lực của họ. Một khi bộ máy tan rã, họ hết quyền lực quyền hành và không còn là một mối đe dọa cho ai nữa thì họ chỉ được coi như công dân khác, với điều kiện là họ không có hành vi đe dọa thể chế dân chủ mới hoặc vi phạm luật lệ mới.

IV. Trên đây hai câu hỏi chính đã được trả lời. Còn câu hỏi thứ ba - về hoà đàm - thì sao? Để trả lời câu hỏi này, tôi xin thuật lại những gì đã xảy ra giữa cựu đại tá Bùi Tín và tôi.

Tháng 11 năm 1990, lúc đại tá Bùi Tín mới đến Paris, ông có bản tiếng qua một người bạn chung, nói ông muốn nói chuyện với tôi. Tôi nhớ trả lời rằng tuy ông ấy và tôi là láng giềng và bạn học thời niên thiếu, nhưng hiện nay ông là cộng sản, tôi có chuyện gì nói với ông đâu! Người bạn chung giải thích với tôi rằng ông Tín đang có những hành động chống lại Đảng. Tôi nói hãy chờ xem.

Rồi ông Tín tung cái kiến nghị trên BBC đã làm ầm ỹ một thời

gian. Nhưng trong kiến nghị đó, và trong cuộc phỏng vấn của BBC ông nói đi nói lại rằng ông là đảng viên trung kiên. Do đó, tôi có mấy bài phê bình ông trong Thế Kỷ 21 (tôi quên ngày rồi, nhưng nó vào khoảng giữa tháng 11, 1990 và tháng 3, 1991). Cũng trong những bài ấy tôi đặt vấn đề với ông Tín và những người đã theo Đảng vì lý tưởng, và đòi họ phải lựa chọn giữa trung thành với lý tưởng của mình hay tiếp tục làm công cụ cho Đảng. Tôi nghĩ rằng thoát khỏi kèm kẹp của bộ máy cộng sản ông Tín sẽ xa dần ĐCSVN. Nhưng phải cho ông một thời gian.

Qua tháng 3, 1991, ông Tín bị Đảng khai trừ. Chính thức ông không còn là đảng viên cộng sản nữa. Nhưng đó là quyết định của Đảng. Còn ông thì sao? Tôi cần biết rõ. Và muốn như thế, phải gặp ông và hỏi thẳng ông. Tôi nghĩ rằng lúc này đàm thoại với ông được để trực tiếp đặt câu hỏi đó với ông ta. Do đó, nhân một chuyến đi Paris vào mùa hè tôi gặp ông và đặt vấn đề đó.

Trong lúc tiếp xúc, ngoài việc hỏi thăm tin tức bạn bè chung cũ và nhắc lại những chuyện nghịch nghợm hồi còn nhỏ, ông Tín có đề cập đến vấn đề lập mặt trận. Tôi trả lời rằng ông đang còn là cộng sản, vì chưa công khai đoạn tuyệt với Đảng, thì giữa ông ấy và tôi làm gì có màu sắc chung để ngồi với nhau. Và, tôi nhấn mạnh, ngày nào ông chưa dứt khoát công khai đoạn tuyệt với cộng sản và có những hành động cụ thể thì tôi với ông ấy, tuy từ nay có thể thỉnh thoảng có tiếp xúc, nhưng không thể có quan hệ được vì có thể gây hiểu lầm. Trong những hành động cụ thể, tôi đề nghị ông Tín viết hồi ký, viết báo để nói lên sự thực về chế độ cộng sản, mà ông là nhân chứng rất quan trọng.

Sau đó ông Tín có viết một loạt bài, và như tôi đoán, dần dần ông xa rời Đảng và chủ nghĩa cộng sản. Nhưng mãi đến tháng 9, 1991, nhân một dịp hội thảo ở Paris, ông mới tuyên bố công khai đoạn tuyệt với Đảng. Từ đó tôi cho rằng giữa ông ấy với tôi không những có thể hoà giải, mà có thể có hoà đàm nữa về vấn đề hợp tác để đem đất nước ra khỏi tình trạng hiện nay. Và để có dịp nói chuyện với nhau nhiều, nhân dịp ông đi Mỹ, tôi mời ông qua Montreal chơi. Tất nhiên là tôi mời ông ở nhà tôi. Về điểm này, tôi không ngại ngùng thắc mắc gì cả, vì tôi biết ông đang viết hồi ký, và hồi ký này sẽ giúp giải tỏa được rất nhiều thắc mắc về vấn đề ông ta "cuội" hay không. (Tôi biết rằng trong hồi ký này, ông Hồ không còn là "Bác", và cũng không còn là thần thánh của ông nữa)*. Nhưng từ đó, đi đến hoà hợp, n.l., ngồi chung trong một tổ chức, thì hiện nay chuyện đó đang còn quá sớm.

Dù sao, ví dụ trên cho thấy rằng chỉ có thể hoà đàm được với những người đã dứt khoát từ bỏ "Mác-Lê trong sáng", chuyên chế giai cấp (vô sản). Còn đối với ĐCSVN, với lập trường hiện nay của họ, n.l., lập trường công bố tại Đại Hội VII, thì không có vấn đề hoà giải, hoà hợp, và ngay cả hoà đàm.

Chúng ta chỉ chấp nhận hoà giải, hoà hợp, hoà đàm nếu ĐCSVN dứt khoát chấp nhận, và có những quyết định công khai, rõ ràng, và cụ thể chứng minh, rằng họ không còn coi chúng ta như thù nghịch và sẵn sàng xoá tất cả chuyện cũ để cùng những người chống cộng sản, hoặc kiểu cũ hoặc kiểu mới, cũng sẵn sàng xoá bỏ chuyện cũ như họ, xây dựng một nước Việt Nam mới trên nền tảng dân chủ thật sự.

Quyết định đầu tiên là quyết định xoá bỏ lý lịch chính trị, và bắt đầu một giai đoạn mới trong đó đối xử với nhau bình đẳng đặc biệt là trong an ninh và bình quyền. Quyết định thứ hai là tổ chức một cuộc tuyển cử thật sự tự do và đứng đắn để bầu ra một Quốc Hội Lập Hiến, trong đó những thành phần đại diện cho mọi xu hướng trong dân tộc sẽ bình đẳng hoà đàm với nhau về tái thiết xứ sở. Có hai điều kiện trên rồi mới bàn qua chuyện khác được.

V. Con đường trên đây không phải là con đường thẳng bon và trơn tru, hoàn toàn không bắt trắc. Nhưng những bắt trắc có thể có chỉ nhỏ so với những lợi lớn nó sẽ đem lại cho đất nước và dân tộc. Đó là con đường hợp tình (hình) hợp lý (trí) nhất và thực tiễn nhất trong hoàn cảnh quốc tế và Việt Nam hiện nay.

Montreal, 14.3.1992

(1991)
 *Hồi ký của đại tá Bùi Tín đã xuất bản, dưới bút hiệu Thành Tín, và tit: Hoa Xuyên Tuyết, Nhà Xuất Bản Nhân Quyền, Saigon Press, P.O. Box 4995, University Station, Irvine, C.A. 92716, ; giá US \$ 16. Mọi người nên đọc sách này để có thêm dữ kiện để phân tách "vấn đề Bùi Tín" một cách khách quan.